

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO
BÌ BIÊN HÒA**
**BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 41 / SVI-2022
No.: 41 / SVI-2022

Đồng Nai, ngày 24 tháng 08 năm 2022
Dong Nai, day 24 month 08 year 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/*Name of organization:* CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
 - Mã chứng khoán/*Stock code:* SVI
 - Địa chỉ/*Address:* Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Street No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Viet Nam.
 - Điện thoại/*Tel.:* 0251.3836121 - Fax: 0251.3832939 - E-mail: ducph@sovi.com.vn
- Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Cục thuế tỉnh Đồng Nai có Kết luận về việc thanh tra thuế và Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế giai đoạn 2016-2020 (nhận ngày 24/8/2022).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/08/2022 tại đường dẫn codong.sovi.com.vn/ *This information was published on the company's website on 24/08/2022, as in the link codong.sovi.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Kết luận v/v thanh tra thuế & Quyết định v/v xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CB.TT
Legal representative/ Person authorized to disclose information



PHẠM HỒNG DỨC/ PHAM HONG DUC
Giám đốc tài chính/ CFO

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10451/KLTT-CTDON

Đồng Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2022

KẾT LUẬN
Về việc Thanh tra thuế
tại Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa

Đoàn thanh tra Cục thuế Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 1318/QĐ-CTDON ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai, đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa, Mã số thuế: 3600648493; Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, từ ngày 05 tháng 7 năm 2022 đến ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ Biên bản thanh tra ngày 28 tháng 07 năm 2022 và báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 1318/QĐ-CTDON ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai kết luận như sau:

A. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa; Mã số thuế: 3600648493; Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai; Người đại diện theo pháp luật của công ty là: Ekarach Sinnarong – Chức danh : Tổng giám đốc.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số 3600648493, đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003 do sở kế hoạch và đầu tư cấp, thay đổi lần thứ 11 ngày 24/01/2022;

- Vốn điều lệ: 128.324.370.000 đồng. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bao bì giấy các loại.

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.

- Niên độ kế toán: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế Đồng Nai

- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ thuế

- Các chi nhánh, đơn vị thành viên (hạch toán phụ thuộc):

+Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa (Lô B-6A-CN khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát, Bình Dương). MST:3600648493-001.

B. Kết quả thanh tra:

1. Về việc mở, ghi chép và hạch toán sổ sách kế toán:

Đơn vị thực hiện mở sổ sách kế toán trên máy tính, ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



2. Về việc chấp hành pháp luật thuế:

2.1. Về kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Công ty kê khai chi phí giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí QLDN không đúng theo quy định. Qua thanh tra truy thu thuế TNDN là 1.354.177.799 đồng. Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) của Bộ Tài chính.

2.2. Về kê khai, nộp thuế GTGT:

Công ty kê khai thuế GTGT theo tháng. Qua thanh tra Công ty kê khai thuế GTGT đầu vào của hàng hóa dịch vụ mua vào của các hóa đơn hóa đơn không hợp pháp theo Khoản 1 Điều 4 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, do đó không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Qua thanh tra truy thu thuế GTGT là 171.452.612 đồng.

2.3. Về kê khai, nộp thuế Thu nhập cá nhân:

Công ty kê khai đúng quy định.

Hành vi, vi phạm của Công ty không phải là hành vi trốn thuế do các số liệu về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đã được Công ty phản ánh trong sổ sách kế toán và cung cấp cho Đoàn thanh tra trong thời gian thanh tra, vì vậy được xác định là hành vi kê khai sai.

2.4. Về xử phạt vi phạm hành chính:

Hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp năm 2016 đến năm 2020 đã vi phạm Điểm a, Khoản 1 Điều 142 Luật Quản Lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

Hành vi sử dụng hóa đơn mua vào không hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, nhưng Công ty đã hạch toán, ghi chép đầy đủ theo quy định, chứng minh lỗi vi phạm sử dụng hóa đơn không hợp pháp thuộc về bên bán hàng hóa, dịch vụ cho Công ty, do đó Đoàn thanh tra xác định là hành vi kê khai sai theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: không.

Hình thức xử phạt: Phạt bằng tiền, theo quy định tại khoản 2 Điều 10 mục II chương I Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

2. Kiến nghị và yêu cầu:

2.1- Kiến nghị Cục Thuế tỉnh Đồng Nai tiến hành xử lý về thuế đã được phát hiện qua thanh tra, như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính:

- Phạt tiền với số tiền: 284.037.102 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bốn triệu, không trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm linh hai đồng), trong đó:

+ Phạt về hành vi vi phạm thủ tục thuế: không;
+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu): 284.037.102 đồng.
Không xử phạt VPHC về thuế GTGT của kỳ thuế tháng 1/2016 đến tháng 7/2017 và kỳ thuế TNDN năm 2016 do đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 5 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ;

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế: 1.525.630.411 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi ngàn, bốn trăm mười một đồng), trong đó:

+ Thuế GTGT: 171.452.612 đồng.

+ Thuế TNDN: 1.354.177.799 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 434.738.886 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi sáu đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 28/7/2022, Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 28/7/2022 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tổng số thuế truy thu, xử phạt qua thanh tra là: 2.244.406.399 đồng

2.2. Yêu cầu Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa nộp đầy đủ, kịp thời vào tài khoản 7111.1054274 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế.

Công ty phải khắc phục ngay các sai sót nêu trên. / *Thập*

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TTKT 4.(An,4b)



Nguyễn Toàn Thắng



TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1924/QĐ-CTDON

Đồng Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/2010/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ngày 28/07/2022 tại Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa, MST: 3600648493; Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, theo quyết định số 1318/QĐ-CTDON ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-CT ngày 30/12/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền xử lý vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế 4 thuộc Cục thuế tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa; Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai; Mã số doanh nghiệp: 3600648493.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số 3600648493, đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003 do sở kế hoạch và đầu tư cấp, thay đổi lần thứ 11 ngày 24/01/2022;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ekarach Sinnarong, Chức danh: Tổng giám đốc;

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: khai sai thuế GTGT, khai sai các khoản chi phí tính thuế TNDN dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp.

3. Quy định tại: Điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.

Phạt số tiền: 284.037.102 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bốn triệu, không trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm linh hai đồng) đối với số thuế GTGT, thuế TNDN truy thu năm 2017 – 2020, không xử phạt VPHC về thuế GTGT của kỳ thuế tháng 1/2016 đến tháng 7/2017 và kỳ thuế TNDN năm 2016 do đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 5 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ. Mức phạt 20% số thuế thiếu đối với hành vi khai sai được quy định tại khoản 2 Điều 10 mục II chương I Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trong đó:

- Tiền phạt về Thuế GTGT: 21.150.410 đồng (Tiểu mục 4254).

- Tiền phạt về Thuế TNDN: 262.886.692 đồng (Tiểu mục 4254).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả :

c.1. Truy thu thuế GTGT, số tiền là 171.452.612 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, sau trăm mười hai đồng), bao gồm:

- Thuế GTGT năm 2016 số tiền là 19.872.170 đồng (Tiểu mục 1701).

- Thuế GTGT năm 2017 số tiền là 63.975.717 đồng (Tiểu mục 1701).

- Thuế GTGT năm 2018 số tiền là 45.676.415 đồng (Tiểu mục 1701).

- Thuế GTGT năm 2019 số tiền là 21.476.090 đồng (Tiểu mục 1701).

- Thuế GTGT năm 2020 số tiền là 20.452.220 đồng (Tiểu mục 1701).

c.2. Truy thu thuế TNDN, số tiền là 1.354.177.799 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm chín mươi chín đồng), bao gồm:

- Thuế TNDN năm 2016 số tiền là 39.744.341 đồng (Tiểu mục 1052).

- Thuế TNDN năm 2017 số tiền là 128.682.978 đồng (Tiểu mục 1052).

- Thuế TNDN năm 2018 số tiền là 193.357.598 đồng (Tiểu mục 1052).

- Thuế TNDN năm 2019 số tiền là 527.699.785 đồng (Tiểu mục 1052).

- Thuế TNDN năm 2020 số tiền là 464.693.097 đồng (Tiểu mục 1052).

c.3. Tiền chậm nộp bằng 0,03% mỗi ngày tính trên số thuế truy thu theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 và Khoản 2 Điều 59 Luật

38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, với số tiền : 434.738.886 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi sáu đồng), bao gồm:

- Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền là 78.601.168 đồng (Tiểu mục 4931).
- Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền là 356.137.719 đồng (Tiểu mục 4918).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 28/07/2022. Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 28/07/2022, tiền chậm nộp tiền phạt kể từ ngày kế tiếp ngày hết thời hạn nộp tiền phạt (nếu có) đến ngày liền kề trước ngày thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào NSNN theo quy định.

Tổng cộng tiền chậm nộp, tiền phạt và truy thu: 2.244.406.399 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm linh sáu ngàn, ba trăm chín mươi chín đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Ekarach Sinnarong là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền thuế, tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số: 7111.105.42.74 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này. *Thập*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT4 (An, 05b). *Th*



Nguyễn Toàn Thắng